

- Luật sư Lê Hữu P, hiện công tác tại Công ty Luật TNHH MTV Hữu P và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

- Luật sư Nguyễn Thị Minh C, hiện công tác tại Văn phòng luật sư Bảo C và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

2. Phan Trung H1, sinh ngày 01/01/1995 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Số 58/9 đường Đ, tổ 41, phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Phòng 215 Chung cư H4, phường H5, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trung P1 (s) và bà Nguyễn Thị L1 (c); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Trung H1: Luật sư Chế Giang S, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Bà Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 1990. Trú tại: Số 66/18 Đường X, thành phố H3, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị Ngọc A: Luật sư Nguyễn Thị Minh C, hiện công tác tại Văn phòng luật sư Bảo C và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14h45' ngày 19/12/2018 tại trước số nhà 843, đường N, phường H5, quận L, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trương Quang H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 01 gói nilong bên trong có chứa 21 viên nén màu cam, được niêm phong, ký hiệu A1;

- 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A2;

- 03 gói nilong bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong, ký hiệu A3;

- 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số thuê bao 0888844482;

- 01 ĐTDĐ Nokia màu vàng, số thuê bao 0907456585, 0349466660;
- Số tiền 178.000.000 đồng;
- 01 xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 43A-22641.

Tại Kết luận giám định số: 255/GĐ-MT ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Viên nén màu cam trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén: 7,205 gam.
- Tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 1,081 gam.
- Chất bột màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng chất bột: 4,584 gam.

Lúc 15h30' ngày 19/12/2018 tại phòng 215 chung cư H5, quận L, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Trung H1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 09 gói nilong bên trong có chứa viên nén màu cam, mỗi gói chứa 25 viên, được niêm phong, ký hiệu B1;
- 03 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong, ký hiệu B2;
- 01 gói nilong bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong, ký hiệu B3;
- 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng hồng, số thuê bao 0896208539;
- 01 ĐTDĐ MASTEL màu đen, số thuê bao 0932605860;
- 20 bao nilong nhỏ màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 254/GĐ-MT ngày 27.12.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Viên nén trong mẫu niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu B1: 77,238 gam.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng B2: 24,304 gam.
- Bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng B3: 4,215 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Trương Quang H và Phan Trung H1 quen biết nhau từ trước. Khoảng 05h30' ngày 18/12/2018, H điện thoại cho H1 đến Cầu V, thành phố Đà

Năng nhận 01 gói ma túy tổng hợp gồm 400 viên loại thuốc lắc chuyển bằng đường xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh ra Đà Nẵng. Khoảng 11h30' ngày 18/12/2018 H điện thoại lại cho H1 nói H1 đi nhận giúp ma túy, H1 đồng ý và lái xe ô tô biển kiểm soát 43A-22641 đến địa điểm nêu trên và điện thoại cho H, tả đặc điểm áo quần của H1 để H liên lạc với nhà xe biết. Khoảng 30 phút sau, một xe khách chạy hướng thành phố Hồ Chí Minh ra, có một thanh niên giao cho H1 01 gói hàng bên trong có ma túy.

Sau khi nhận xong, H1 đem về phòng 215 chung cư H5, L, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2018, H điện thoại cho H1 phân ma túy tổng hợp ra các bao nilong để bán cho người khác. H1 phân thành 16 gói, mỗi gói chứa 25 viên ma túy. H1 đi giao cho 02 đối tượng không rõ tên, địa chỉ số lượng 150 viên ma túy tại đường N1, thành phố Đà Nẵng theo yêu cầu của H. Khoảng 18h30' cùng ngày H1 chở H từ đường N2, thành phố Đà Nẵng đến Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng, tại đây H nhận 01 cặp loa nghe nhạc. Sau đó H1 chở H về phòng 215 chung cư H3 để tắm rửa, trên đường đi H đưa cho H1 01 vỏ gói thuốc lá bên trong có ma túy đá và ma túy loại Ketamine để H1 cất giữ. H tắm rửa xong mượn xe ô tô 43A-22641 của H1 đi chơi. Khoảng 2 giờ sáng ngày 19/12/2018, H chạy xe về nhà H1, điện thoại cho H1 bảo lấy 25 viên ma túy, H1 lấy 01 gói nilong bên trong có 25 viên ma túy đưa cho H, H đi khách sạn và vũ trường Phương Đông chơi và sử dụng hết 04 viên.

Đến chiều ngày 19/12/2018, Công an thành phố Đà Nẵng lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Trung H1 thu giữ 225 viên ma túy tổng hợp, 04 gói ma túy loại ma túy đá và Ketamine; Nguyễn Trương Quang H thu giữ 21 viên ma túy tổng hợp, 04 gói ma túy loại ma túy đá và Ketamine. Số ma túy này chưa bán hết đã thu giữ. Nguồn ma túy trên của H mua của một thanh niên không rõ lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh giá 150.000đ/viên và của 01 người không rõ lai lịch tại Đông Hà, Quảng Trị, mục đích để bán cho người khác tại thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra Nguyễn Trương Quang H ban đầu thừa nhận hành vi mua ma túy để bán tại Đà Nẵng và số ma túy thu giữ tại nhà Phan Trung H1 là của H nhưng sau đó H không thừa nhận. Căn cứ lời khai nhận tội ban đầu của Nguyễn Trương Quang H, lời khai của Phan Trung H1, tang vật thu giữ, kiểm tra cuộc gọi giữa H và H1. Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trương Quang H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt: **Nguyễn Trương Quang H Tù Chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/12/2018.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt: **Phan Trung H1 20 (Hai mươi)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/12/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29/10/2019, bị cáo Phan Trung H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 03/11/2019, bị cáo Nguyễn Trương Quang H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin giảm mức tiền xử hình phạt bổ sung.

Ngày 30/10/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ngọc A có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A. Tại phiên tòa bà A xin nhận lại 178.000.000 đồng .

Ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số: 03/QĐ-VKS-P1 có nội dung: HĐXX đã áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Quang H mức án tù chung thân là trái với quy định tại điểm a mục 3.1 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15.3.2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị rút Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 355 BLHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của VKS và bác kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trương Quang H, Phan Trung H1 thừa nhận hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo là đúng; các bị

cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trương Quang H, Phan Trung H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: H đặt mua 01 gói ma túy tổng hợp gồm 400 viên loại thuốc lắc từ một thanh niên không rõ lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho Phan Trung H1 nhận ma túy giúp và được H1 đồng ý. Sau khi nhận ma túy, H1 đem về phòng 215 chung cư H5, L, thành phố Đà Nẵng cất giấu và phân thành 16 gói, mỗi gói chứa 25 viên ma túy để đi bán cho các đối tượng khác. H1 đi giao cho 02 đối tượng không rõ tên, địa chỉ số lượng 150 viên ma túy tại đường N1, thành phố Đà Nẵng theo yêu cầu của H. Đến chiều ngày 19/12/2018, Công an thành phố Đà Nẵng lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Trung H1 và Nguyễn Trương Quang H thu giữ 225 viên ma túy tổng hợp, 04 gói ma túy loại ma túy đá với tổng khối lượng là 109,756 gam ma túy (84,443 gam ma túy loại MDMA; 25,322 gam ma túy loại Methamphetamine và 8,799 gam ma túy loại Ketamine).

Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Trương Quang H và Phan Trung H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Đối với kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, tại phiên tòa Đại diện VKS đã rút toàn bộ nên không xét.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đối với bị cáo Nguyễn Trương Quang H: Mặc dù khối lượng ma túy mà bị cáo H mua bán trái phép là 118.555 gam, gồm: 84,443 gam ma túy loại MDMA; 25,322 gam ma túy loại Methamphetamine và 8,799 gam ma túy loại Ketamine nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Trong giai đoạn sơ thẩm, bị cáo quanh co

chối tội, không thành khẩn khai báo, không biết ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm nên cần áp dụng thêm tình tiết thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân xấu phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân là phù hợp. Đối với bị cáo Phan Trung H1: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3]. Đối với kháng cáo của bà Bùi Thị Ngọc A về số tiền 178.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trương Quang H, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tạm giữ để thi hành án thì thấy: Ngoài hình phạt chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 5 Điều 251 xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trương Quang H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng H không liên quan đến việc buôn bán ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A cũng như Luật sư cho rằng số tiền 178.000.000 đồng là tài sản riêng của bà A nên xin được nhận lại nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Xét thấy đây là số tiền bị thu giữ khi bị bắt quả tang nên cần tiếp tục tạm giữ 100.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành hình phạt bổ sung cho bị cáo H. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà A sửa án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trả lại cho bà A số tiền 78.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trương Quang H và Phan Trung H1.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ngọc A, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Trương Quang H Tù Chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/12/2018.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Phan Trung H1 20 (Hai mươi)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/12/2018

- Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bà Bùi Thị Ngọc A số tiền 78.000.000 đồng (*bảy mươi tám triệu đồng*) trong số tiền 178.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Trương Quan H theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1012230.00000 tại Kho bạc nhà nước Đà Nẵng của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng ngày 21/12/2018.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trương Quang H, Phan Trung H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn